

Số: 72 /TB-THADS

An Minh, ngày 02 tháng 12 năm 2021

THÔNG BÁO

**"V/v lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản
của người phải thi hành án"**

Căn cứ điều 98 Luật Thi hành án dân sự số 26/2008/QH12 ngày 14/08/2008; Luật số 64/2014/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Thi hành án dân sự ngày 25/11/2014.

Căn cứ Bản án số: 61/2014/DS-ST ngày 08 tháng 07 năm 2014 của Tòa án nhân dân huyện An Minh;

Căn cứ Quyết định thi hành án số: 08/QĐ-CCTHADS ngày 04 tháng 10 năm 2016 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh;

Căn cứ Quyết định Cường chế kê biên quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 09/QĐ-CCTHADS ngày 26 tháng 12 năm 2019 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh;

Căn cứ vào Quyết định số 1079/QĐ-TCTHADS ngày 25/12/2020 của Tổng cục thi hành án dân sự về việc ban hành quy trình lựa chọn tổ chức thẩm định giá, đấu giá tài sản để thi hành án.

Căn cứ vào văn bản số 137/CTHADS-Vp ngày 22/01/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang về việc đề nghị đăng tải thông tin liên quan đến bán đấu giá tài sản.

Căn cứ vào Chứng thư thẩm định giá số 703/2021/CT-BDS/MIVC ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Công ty Cổ phần thẩm định giá và Tư vấn Đầu tư Miền Tây;

Căn cứ vào thông báo kết quả thẩm định giá số 68/TB-THADS ngày 25 tháng 11 năm 2021 của Chấp hành viên Chi cục thi hành án dân sự huyện An Minh.

Chấp hành viên Chi cục thi hành án dân sự huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang Thông báo việc lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản như sau:

1/. Tên địa chỉ của người có tài sản tổ chức bán đấu giá.

- Chi cục thi hành án dân sự huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang;
- Địa chỉ: khu phố 2, thị trấn Thứ 11, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang;
- Điện thoại liên hệ: Công ĐT 0949.942.949 – Quang ĐT 0919.415.218;

2/. Tên tài sản bán đấu giá.

1. Quyền sử dụng đất ở và đất trồng cây lâu năm tọa lạc ấp Xẻo Nhàu A, xã Tân Thạnh, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang. thửa đất số: 01 trích đo từ thửa đất số 00, tờ bản đồ số 00, diện tích 293,1 m² trong đó đất ở nông thôn 68 m², đất trồng cây lâu năm 225,1 m², (thuộc Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BN 390733, số vào sổ cấp GCN:



CH00560 do UBND huyện An Minh cấp ngày 22/11/2013, thửa đất số 00, tờ bản đồ số 00, diện tích 496m^2 , trong đó đất ở nông thôn 68m^2 , đất trồng cây lâu năm 428m^2 ,) thửa đất tại ấp Xẻo Nhàu A, xã Tân Thạnh, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang, đứng tên Phạm Thị Mai,

Diện tích đo đạc thực tế theo hiện trạng để kê biên quyền sử dụng đất có các điểm như sau:

Điểm 1 – 2 = $8,5\text{m}$ - Giáp kinh Xẻo Nhàu (rộng 50m)

Điểm 2 – 3 = $28,85\text{m}$ - đất còn lại của Phạm Thị Mai.

Điểm 3 – 4 = $10,30\text{m}$ - Giáp đất Đặng Văn Thường.

Điểm 4 – 5 = $15,40\text{m}$ - Giáp đất Phạm Minh Quốc

Điểm 5 – 6 = 1m - Giáp đất Phạm Minh Quốc

Điểm 6 – 7 = $11,81\text{m}$ - Giáp đất Phạm Minh Quốc

Điểm 7 – 8 = $1,5\text{m}$ - Giáp đất Phạm Minh Quốc

Điểm 8 – 1 = $1,2\text{m}$ - Giáp đất Phạm Minh Quốc

Diện tích = $293,1\text{m}^2$, Trong đó: đất ở Nông thôn = 68m^2 , đất trồng cây lâu năm = $225,1\text{m}^2$.

2. Nhà ở và Công trình xây dựng:

- Nhà ở chính: năm xây dựng 2010.

Kết cấu: bó nền xây gạch, móng gạch, cột gỗ vuông $11\text{cm} \times 11\text{cm}$, vách lole sóng vuông, nền lát gạch Ceramic $40\text{cm} \times 40\text{cm}$, vì kèo đòn tay gỗ, mái tole sóng vuông, cửa sổ nhôm kính, cửa đi nhôm kính.

Hiện trạng mái tole và vách tole bị gỉ sét;

Diện tích $5,2\text{m} \times 10,9\text{m} = 56,68\text{m}^2$

- Hàng ba nhà ở: xây dựng năm 2010.

Kết cấu: Bó nền xây gạch, móng gạch, nền lát gạch Ceramic $40\text{cm} \times 40\text{cm}$, cột gỗ $11\text{cm} \times 11\text{cm}$, vì kèo đòn tay gỗ, mái tole sóng vuông.

Hiện trạng mái tole bị gỉ sét

Diện tích: $5,2\text{m} \times 2,25\text{m} = 11,7\text{m}^2$.

- Chuồng heo: năm xây dựng 2010;

Kết cấu: Bó nền xây gạch, cột BTCT+ gỗ, vì kèo đòn tay gỗ, máy tole sóng tròn, nền láng xi măng.

Hiện trạng mái tole bị gỉ sét, vì kèo đòn tay gỗ bị mục.

Diện tích: $9,5\text{m} \times 13,3\text{m} = 116,85\text{m}^2$;

- Nhà vệ sinh ngoài nhà: năm xây dựng 2010.

Kết cấu: Bó nền xây gạch, móng gạch, tường xây gạch dày 10cm , quét sơn nước, nền lát gạch mem, vì kèo gỗ, mái tole sóng vuông, cửa nhôm kính xí bệt

Hiện trạng mái tole bị gỉ sét;

Diện tích: $1,75\text{m} \times 1,25\text{m} = 2,1875\text{m}^2$;

- Nhà lấp ghép bên phải nhà ở: Năm xây dựng 2010.

Kết cấu: Nền láng xi măng, cột gỗ vách tole sóng tròn, vì kèo gỗ máy tole sóng vuông.

Hiện trạng vách và mái tole bị gỉ sét

Diện tích: $11,8\text{m} \times 2,7\text{m} = 31,86\text{m}^2$;

- Tường bếp: Năm xây dựng 2010.

Kết cấu: Tường xây gạch 10cm quyết sơn nước.

Hiện trạng đang sử dụng bình thường

Diện tích: $(1,5\text{m} + 1,5\text{m} + 2,6\text{m}) \times 2,1\text{m} = 11,76\text{m}^2$

- Nền xi măng phía trước (máy che): Năm xây dựng 2010.

Kết cấu: nền cát lán xi măng, cột gỗ vì kèo gỗ, mái tole sóng tròn.

Hiện trạng nền lũng nước vài chỗ, vì kèo gỗ bị mục, mái tole bị gỉ sét.

Diện tích: $8,68\text{m} \times 3\text{m} = 25,8\text{m}^2$;

- Hàng rào: Năm xây dựng 2010.

Kết cấu: tường xây 10cm cao 35cm, cột gạch, lưới B40.

Hiện trạng lưới B40 bị gỉ sét, tường bề vài chỗ

Diện tích: $8,6\text{m} \times 1,6\text{m} = 13,76,8\text{m}^2$;

4/ Hệ thống điện nước:

- Trong nhà có hệ thống điện đang sử dụng bình thường.

- Không có hệ thống nước;

Kết quả thẩm định giá các tài sản sau:

1- Quyền sử dụng đất: 205.756.000đ (hai trăm lẻ năm triệu bảy trăm năm mươi sáu nghìn đồng).

2- Nhà ở và công trình xây dựng:

- Nhà chính: 27.214.868 đ (hai mươi bảy triệu hai trăm mười bốn nghìn tám trăm sáu mươi tám đồng);

- Hàng ba nhà chính: 4.494.197 đ (bốn triệu bốn trăm chín mươi bốn nghìn một trăm chín mươi bảy đồng)

- Nhà vệ sinh phía ngoài: 5.966.947 đ (năm triệu chín trăm sáu mươi sáu nghìn chín trăm bốn mươi bảy đồng);

- Nhà lắp ghép bên phải nhà chính: 12.548.354 đ (mười hai triệu năm trăm bốn mươi tám nghìn ba trăm năm mươi bốn đồng);

- Vách tường làm bếp: 961.560 đ (chín trăm sáu mươi một nghìn năm trăm sáu mươi đồng);

- Hàng Rào: 3.408.762 đ (ba triệu bốn trăm lẻ tám nghìn bảy trăm sáu mươi hai đồng);

Mái che phía trước nhà: 3.102.153 đ (ba triệu một trăm lẻ hai nghìn một trăm năm mươi ba đồng);

- Chuồng heo: 14.498.257 đ (Mười bốn triệu bốn trăm chín mươi tám nghìn hai trăm năm mươi bảy đồng)

Tổng cộng nhà ở và công trình xây dựng: 72.195.098 đồng.



Làm tròn số : 72.195.000 đ (bảy mươi hai triệu một trăm chín mươi lăm nghìn đồng)

Tổng cộng toàn bộ tài sản kê biên có giá thẩm định là: (205.756.000 đ + 72.195.000 đ) = **277.951.000 đ** (hai trăm bảy mươi bảy triệu chín trăm năm mươi một nghìn đồng)

3/. Tiêu chí lựa chọn tổ chức bán giá.

Các tổ chức bán giá phải đáp ứng các tiêu chí sau:

- Tổ chức bán đấu giá trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.
- Tổ chức bán đấu giá phải lựa chọn đủ điều kiện hoạt động theo quy định của pháp luật, bán đấu giá và đã được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ bán giá.

- Đề Nghị Cục thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang Đăng tải Thông báo số 72/TB-THADS ngày 02/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện An Minh để các tổ chức có nhu cầu bán giá nộp hồ sơ đăng ký theo quy định

4. Thời gian địa điểm nộp hồ sơ đăng ký ngày 09 /12/2021.

a) Thời gian:

- Từ ngày đăng ký thông tin đến 16 giờ 30 phút ngày 12/12/2021.

b) Địa điểm:

- Tại trụ sở Chi cục thi hành án dân sự huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang, tọa lạc khu phố 2, thị trấn Thứ 11 huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang;

Các tổ chức có nhu cầu bán đấu giá thì nộp hồ sơ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện An Minh theo thông báo trên.

Trân trọng Thông báo

Nơi nhận:

- Cục THADS tỉnh KG;
- Trang thông tin Cục THADS tỉnh KG
- Các bên đương sự;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN



Võ Văn Quang